

Sử dụng rubric trong đào tạo sinh viên trường Đại học Sư phạm ở Việt Nam

Phạm Đức Quang

Email: phamducquang@hpu2.edu.vn
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
32 Nguyễn Văn Linh, thành phố Phúc Yên,
tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam

TÓM TẮT: Đến nay, nhiều trường đại học ở Việt Nam đã đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên. Tuy nhiên, trong thực tế cho thấy vẫn tồn tại những bất cập như truyền đạt kiến thức một chiều... Bài viết giới thiệu biện pháp sử dụng rubric để góp phần đổi mới đào tạo ở trường Đại học sư phạm, minh họa thông qua dạy học một phần tại Khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu theo hướng sử dụng rubric, tuy nhiên để áp dụng trong dạy học ở các môn học (hay học phần) được khả thi và hiệu quả thì vẫn cần có những nghiên cứu sâu hơn và để xuất được các biện pháp thích hợp.

TỪ KHÓA: Lớp học đảo ngược, module trong dạy học, rubric, đại học, đào tạo.

→ Nhận bài 25/7/2024 → Nhận bài đã chỉnh sửa 03/8/2024 → Duyệt đăng 15/9/2024.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12410906>

1. Đặt vấn đề

Việt Nam rất quan tâm đến giáo dục, coi giáo dục là quốc sách hàng đầu. Với giáo dục đại học, trong thời gian vừa qua, Chính phủ Việt Nam đã mời nhiều chuyên gia trong và ngoài nước tư vấn về các giải pháp, nhờ đó đã có định hướng và những văn bản chỉ đạo đổi mới, phát triển sát hợp. Tuy nhiên, thực tiễn đào tạo ở đại học nước ta cho thấy vẫn còn những bất cập nên cần tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các biện pháp nhằm cải thiện chất lượng. Bài viết này đề xuất biện pháp sử dụng rubric, góp phần tiếp tục đổi mới đào tạo sinh viên trường Đại học Sư phạm, minh họa thông qua dạy học một phần cụ thể ở Khoa Toán thuộc Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở đề xuất các biện pháp

2.1.1. Cơ sở lí luận

a. Đặc trưng cơ bản của sinh viên đại học

Hoạt động học tập đặc trưng của sinh viên đại học là: 1) Học theo hướng tự học (biết cách học); 2) Học gắn với nghiên cứu khoa học (bước đầu có thể sáng tạo); 3) Học gắn với rèn nghề (học nghề) [1]. Do đó, dạy học ở trường đại học sẽ có những sắc thái không giống như ở trường phổ thông, không hiểu được như vậy rất có thể chỉ chú trọng trang bị kiến thức mà không chú trọng rèn nghề cho sinh viên.

b. Những thành tựu về thiết kế và tổ chức dạy học

Để dạy học đại học được hiệu quả, bài học cần thiết kế và tổ chức sao cho sinh viên vừa biết cách học vừa vận dụng kiến thức học được trong nghề nghiệp sau này và có thể chủ động, sáng tạo trong học tập, nghiên cứu, ứng dụng. Do vậy, nếu giảng viên chỉ chú trọng truyền

đạt kiến thức một chiều, còn sinh viên chỉ lắng nghe và ghi chép để học thuộc,... thì khó có thể đáp ứng yêu cầu ở bậc học này [2]. Để giúp sinh viên đổi mới cách học theo hướng chủ động học tập, biết cách học tập, nghiên cứu, một số cách thức đã được đề xuất như học hợp tác, lớp học đảo ngược, học tập theo nhóm,... [3], [4]. Một số kĩ thuật dạy học được giới thiệu như kĩ thuật dạy học theo trạm, theo mảnh ghép [5]... Mặt khác, nhiều trường đại học đã trang thiết bị cho dạy học trực tiếp khá tốt như Internet, hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS),... và đang có những phần mềm ứng dụng hỗ trợ dạy học gián tiếp (không giáp mặt) như Zalo, Zoom, Google met,... Hơn nữa, do hầu hết các trường đại học đã có chương trình và chuẩn đầu ra rõ ràng nên giảng viên được chủ động trong thiết kế và tổ chức việc học cho sinh viên (không buộc phải theo một giáo trình có sẵn nào). Vì thế, nếu biết cách khai thác tư liệu, thiết kế và tổ chức việc học thích hợp thì chẳng những góp phần đổi mới dạy học ở đại học, giúp sinh viên chủ động trong việc học mà còn góp phần rèn nghề cho các em.

c. Đặc trưng của rubric

Đến nay, còn có nhiều cách hiểu về rubric, song đều thống nhất rằng, rubric là một công cụ dùng để đánh giá kết quả học tập của người học, được thể hiện bởi bảng 2 chiều, mô tả các tiêu chí đánh giá theo các cấp độ khác nhau trên cơ sở các yêu cầu, mục tiêu cần đạt của môn học, nhằm đo độ thành công của cá nhân, thông qua sản phẩm, hoạt động, dự án, quá trình [6]... Theo đó, rubric là một công cụ có thể sử dụng trong đánh giá, chấm điểm hay hướng dẫn học, được xây dựng bởi giảng viên (có thể có sự tham gia của sinh viên) để hỗ trợ việc đánh giá hay hướng dẫn chi tiết một hoạt động học tập hoặc hoàn thành một sản phẩm. Rubric cung cấp thông tin

phản hồi chi tiết, ứng với mỗi tiêu chí và mức đánh giá, giúp sinh viên tự hoàn thiện tốt hơn, đồng thời, đảm bảo độ tin cậy khi được sử dụng bởi nhiều giảng viên. Do đó, sử dụng rubric là một biểu hiện của dạy học lấy người học làm trung tâm. Trong dạy học, giảng viên thường sử dụng: Rubric định lượng/phân tích, cung cấp các mô tả chi tiết của mỗi tiêu chí ở mỗi mức trên thang đánh giá; Rubric định tính/tổng hợp, cung cấp mô tả tổng hợp, ứng với mỗi mức trên thang đánh giá.

d. Đặc trưng bộ môn

Hiểu được đặc trưng bộ môn là yêu cầu bắt buộc nếu muốn đổi mới dạy học ở trường đại học theo hướng giúp sinh viên chủ động, tích cực trong việc học cũng như rèn nghề. Chẳng hạn, với sinh viên của trường Sư phạm, việc tìm hiểu Chương trình Giáo dục phổ thông (gọi tắt là Chương trình) là một nhiệm vụ bắt buộc và rất quan trọng. Nhờ đó, các em được học và rèn nghề

ngay ở nhà trường. Vì thế, sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đáp ứng được yêu cầu dạy học ở trường phổ thông. Tuy nhiên, hiểu được Chương trình là vấn đề không dễ với nhiều sinh viên, nhất là khi chưa hiểu đặc trưng bộ môn, chưa biết cách học, trong khi giảng viên chỉ dạy theo kiểu thuyết trình, độc thoại, truyền đạt kiến thức một chiều.

Để giúp sinh viên hiểu sâu về Chương trình, vừa học được kiến thức vừa rèn nghề dạy học thì giảng viên cần thiết kế bài học theo các nhiệm vụ học tập, xem đó như các bài tập (từ dễ đến khó) để giao cho từng nhóm chuẩn bị trước, sau đó trình bày ở lớp, theo tinh thần của lớp học đảo ngược (sinh viên tự chuẩn bị bài ở nhà, đến lớp trao đổi, đi đến chân lí, kiến tạo kiến thức). Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều sinh viên vì chưa ý thức tốt về việc học (thậm chí chưa biết cách học ở đại học) nên chưa chuẩn bị tốt mà thường làm chiếu lệ, có tính đối

Bảng 1: Phiếu hướng dẫn tự học, tự đánh giá

Nội dung (thu hoạch)	Kết quả (học được gì, phải đạt được gì)	Trọng số	Mức độ đạt được theo từng thang đo (mức chất lượng, minh chứng hay biểu hiện)				Tự chấm điểm
			A	B	C	D	
			10 - 8,5	8,4 - 7,0	6,9 - 5,0	4,9 - 0,0	
(1) Về kiến thức							
1. Về mạch Số học	- Gồm những tiểu mạch nào - Mỗi tiểu mạch gồm những thành tố nào - Mỗi thành tố kéo dài thế nào (từ lớp mấy đến lớp mấy) - Sự khác nhau giữa các lớp như thế nào	40%	Nêu được đầy đủ và chính xác (từ 85% trở lên) các ý chính theo yêu cầu	Nêu khá đầy đủ và chính xác (khoảng 70% -84%) các ý chính theo yêu cầu	Nêu tương đối đầy đủ và tương đối chính xác (khoảng 50% -69%) các ý chính theo yêu cầu	Không nêu được hay nêu không đủ hoặc nêu nhưng còn thiếu chính xác các ý chính theo yêu cầu	5
2. Triển khai qua các lớp	- Cách đọc hiểu từng tiểu mạch - Yêu cầu cần đạt (mức độ), như ở trang 119 - Sự khác nhau giữa các lớp	25%					6
3. Minh hoạ từng tiểu mạch theo từng lớp	- Ví dụ cụ thể (theo từng yêu cầu cần đạt), dựa theo sách giáo khoa	25%					5
4. Một số chú ý	-Hiểu tại sao mỗi nội dung dạy học chỉ yêu cầu như vậy (cơ sở tâm lí học, giáo dục học,...), chẳng hạn: đếm, cộng, nhân,...	10%					4
(2) Về phương pháp và kĩ thuật dạy học							
1. Kĩ thuật dạy học theo trạm	- Là gì - Ưu điểm - Cách tổ chức						
2. Mảnh ghép	Cách thực hiện kĩ thuật dạy học mảnh ghép						
3. Kĩ năng nghề	Thiết kế và tổ chức dạy học theo trạm						
4. Sử dụng phương tiện dạy học	Sử dụng phương tiện dạy học (như slide, phiếu học tập, video và...)						
(3) Về giáo dục nhân cách							
1. Thái độ	Tự tin, trung thực,...						
2. Hành vi	Thân thiện, tích cực,... (không phản cảm)						
(4) Về phương pháp học, tự học ở đại học							
1. Tự học	Biết cách học, tự học						
2. Tự đánh giá	Biết cách đánh giá, tự đánh giá						
TỔNG	Điểm trung bình cộng (theo điểm từng phần)					5	

phó. Chẳng hạn, sinh viên thường chỉ đọc lướt để tìm thông tin có sẵn (trong văn bản), rồi chép thành báo cáo ở lớp. Do vậy, giảng viên cần kịp thời phát hiện và khắc phục những biểu hiện này, bằng cách giao các nhiệm vụ học tập theo các mức khác nhau. Chẳng hạn, có nhiệm vụ đơn giản (đọc là tìm thấy ngay thông tin), có những nhiệm vụ ở mức độ khó hơn (yêu cầu giải thích được về vấn đề cần tìm hiểu), có những nhiệm vụ ở mức phức tạp (đòi hỏi vận dụng sáng tạo trong bối cảnh mới),... kèm theo hướng dẫn học (hay yêu cầu sản phẩm) cụ thể, theo rubric.

Như vậy, để giúp sinh viên học tập tốt, giảng viên sư phạm cần: 1) Hiểu được đặc thù bộ môn (lĩnh vực giáo dục học môn Toán, có đối tượng và phương pháp nghiên cứu riêng,...); 2) Biết cách học (đọc, phân tích, viết báo cáo,...), chủ động, tích cực học tập; 3) Biết cách chuẩn bị và trình bày sản phẩm (theo văn phong luận đề - luận cứ - luận chứng); 4) Biết hợp tác, giao tiếp (khi trình bày, trao đổi, chia sẻ hiểu biết,...). Hơn nữa, cần giao bài tập cho sinh viên ở dạng tự học có hướng dẫn, dạng rubric, có gợi ý, chỉ ra các yêu cầu, mức độ cần đạt, như ở Bảng 1.

Sau khi giao nhiệm vụ nói trên, sinh viên (hay nhóm)

chuẩn bị rồi thuyết trình trên lớp. Với mỗi nội dung học tập, giảng viên nên dành thời lượng để đánh giá phần thu hoạch được, giúp tự học, thông qua cách *nghe - hiểu - ghi - thu hoạch* (xem Bảng 2).

Như thế, giảng viên đã tạo cơ hội cho sinh viên được hợp tác, giao tiếp khi chuẩn bị và trình bày, hỗ trợ rèn nghề dạy học, thông qua từng nhiệm vụ được giao... Rèn luyện liên tục như thế sẽ giúp sinh viên sư phạm biết cách học, học một cách chủ động, hiệu quả, từng bước rèn được nghề cho các em.

2.1.2. Cơ sở thực tiễn

a. Xu hướng chung

Ngày nay, ở nhiều nước, nhiều trường đại học đã từng bước đổi mới cách thức giảng dạy, hướng vào vừa dạy chữ vừa dạy người, trang bị kiến thức, rèn nghề cho sinh viên để sau này có thể đáp ứng được việc làm ở cơ sở sản xuất hay nhà trường phổ thông,... [7], [8]. Đến nay, ở Việt Nam, nhiều trường đại học đã tiếp cận quốc tế trong đào tạo và xây dựng chương trình cùng chuẩn đầu ra cho từng môn học (hay học phần). Nhiều trường đại học đã bước đầu đổi mới về phương pháp dạy học cũng như đánh giá kết quả học tập, rèn luyện

Bảng 2: Phiếu tự học, tự đánh giá

Nội dung (thu hoạch)	Kết quả (học được gì, phải đạt được gì)	Trọng số	Mức độ đạt được theo từng thang đo (mức chất lượng, minh chứng hay biểu hiện)				Tự chấm điểm
			A	B	C	D	
			10-8,5	8,4-7,0	6,9-5,0	4,9-0	
Về kiến thức		50%					8,0
1. Dạy học giải bài tập, theo bản gợi ý của G. Polia	- Chức năng: dạy học; giáo dục; phát triển; kiểm tra => Hiệu quả của dạy học nhờ khai thác và thực hiện đầy đủ chức năng của bài tập. - Vai trò: là công cụ tốt để củng cố, luyện tập, kiểm tra đánh giá HS, vai trò quan trọng khác. - Hướng dẫn giải bài tập Bước 1: Hiểu bài toán. Cái gì đã cho, phải tìm?... Bước 2: Xây dựng chương trình giải (Tìm liên kết những gì đã biết và chưa biết);... Bước 3: Giải bài toán Bước 4: Nghiên cứu kết quả bài toán;	50%	Nêu được đầy đủ và chính xác (từ 85% trở lên các ý chính theo yêu cầu)	Nêu khá đầy đủ và chính xác (khoảng 70%-84%) các ý chính theo yêu cầu	Nêu tương đối đầy đủ và tương đối chính xác (khoảng 50%-69%) các ý chính theo yêu cầu	Không nêu được hay nêu không đủ hoặc nêu nhưng còn thiếu chính xác các ý chính theo yêu cầu	8,0
Về phương pháp dạy học		30%					8,0
2. Phương pháp	- Tự học - Tư duy: Quy lạ về quen,	15%					8,0
3. Kỹ năng nghề	+ Thuyết trình; + Tổ chức lớp học theo định hướng phát triển năng lực	15%					8,0
Về giáo dục nhân cách		20%					8,5
4. Thái độ	Học tập tích cực; Trung thực, trách nhiệm	10%					8,5
5. Hành vi	Hành vi chuẩn mực, nghiêm túc, thân thiện	10%					8,5
Điểm trung bình cộng theo từng phần							8,1

của người học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, sử dụng LMS, đánh giá (hay thi) trên máy tính,... tăng cường tổ chức lớp học đảo ngược, dạy học tương tác, học thông qua làm,...

Tuy nhiên, ở nước ta do lịch sử để lại, trong điều kiện trình độ phát triển thấp của lực lượng sản xuất và với tàn dư của thể chế chính trị - xã hội phong kiến, giáo dục quá đề cao khoa cử và xem đó như biện pháp quan trọng để phát hiện và tuyển chọn hiền tài, giúp điều hành, quản lý nước nhà [9]. Vì thế, hiện nay, ở một số nơi, việc đổi mới dạy học còn chậm, nhiều giảng viên vẫn dạy học theo kiểu truyền thụ một chiều, trang bị kiến thức là chính mà chưa chú trọng lồng ghép dạy cách học, giúp sinh viên tự đánh giá,... Do đó, để đổi mới dạy học được hiệu quả và đồng bộ vẫn cần có những nghiên cứu, đề xuất biện pháp để từng bước cải tiến được cách dạy học, đào tạo ở đại học.

b. Sơ bộ về sử dụng rubric ở một số nước

Ở nước ngoài: Qua một số tài liệu cho thấy nghiên cứu, sử dụng rubric trong đào tạo được quan tâm ở nhiều nước. Chẳng hạn, nhóm tác giả Brookhart, Susan M (2013) đã đề cập đến cách tạo dựng và sử dụng rubric trong đánh giá tổng kết [12]. Robbert Smit và cộng sự (2017) đã đề cập cách sử dụng hiệu quả rubric trong dạy học Toán ở Tiểu học [13];...

Ở Việt Nam: Với bậc Đại học, rubric được tiếp cận và sử dụng trong đào tạo sinh viên, chẳng hạn, tác giả Khuu Thuận Vũ (2021) đề cập các kỹ năng thiết kế rubric [6]. Tác giả Nguyễn Thị Tâm Đan (2023) đề cập cách thiết kế và sử dụng rubric trong đánh giá đồ án ở trường đại học [14]. Tác giả Nguyễn Thị Thanh Trà (2020) đề cập cách xây dựng rubric đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học của sinh viên đại học sư phạm [15];... Ở trường phổ thông, rubric cũng được tiếp cận và sử dụng trong dạy học sinh, chẳng hạn, nghiên cứu của Trịnh Thị Phương Thảo (2019) đề cập cách thiết kế và sử dụng Rubrics trong dạy học Toán ở trường trung học phổ thông [16]. Tác giả Nguyễn Thị Xuân Quỳnh (2020) đề cập cách thiết kế và sử dụng rubric đánh giá năng lực viết văn thuyết minh cho học sinh trung học phổ thông [17]. Nhóm tác giả Nguyễn

Minh Giang - Diệp Kiều My (2023) đề cập cách xây dựng rubric đánh giá năng lực khoa học cho học sinh trong môn Tự nhiên - Xã hội lớp 2 [18]...

2.2. Biện pháp sử dụng rubric trong đào tạo ở trường Sư phạm

Trong bài viết này, tác giả chỉ đề xuất một số biện pháp sử dụng rubric trong dạy học ở trường Sư phạm và minh họa tính khả thi thông qua dạy học một phần cụ thể. Hơn nữa, theo tác giả, cách làm này có thể áp dụng tương tự ở những học phần khác. Vì thế, để dễ hiểu với người đọc (nhất là với những người không cùng chuyên ngành), tính chuyên sâu về chuyên môn (như mục tiêu, các nội dung của học phần,...) không nhất thiết phải trình bày cụ thể.

Qua thực tế dạy học “*Các mạch kiến thức trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán*” (gọi tắt là *Các mạch kiến thức*), ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, năm học 2022 - 2023 và 2023 - 2024 cho thấy, để hiệu quả, giảng viên nên triển khai các biện pháp chính sau đây.

Biện pháp 1: Đổi mới hình thức tổ chức, kỹ thuật dạy học.

Để dạy học theo tinh thần lớp học đảo ngược hiệu quả, giảng viên nên chia lớp thành các nhóm nhỏ, rồi giao nhiệm vụ học tập để sinh viên chuẩn bị (ở nhà), sau đó đến lớp trình bày [10]. Tất nhiên, cần giao nhiệm vụ ở dạng tự học có hướng dẫn, theo rubric (chi rõ các yêu cầu cần đạt và mức độ). Ở trên lớp, giảng viên tổ chức theo nhóm nhỏ và lồng ghép các kỹ thuật dạy học (như dạy học theo trạm, mảnh ghép,...), sao cho bài học đạt được nhiều mục tiêu quan trọng về kiến thức, phương pháp học (tự học) cũng như phương pháp dạy học (cách trình bày, thảo luận,..., cách thiết kế và sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học,...). Hơn nữa, giảng viên có thể giúp sinh viên biết cách tự đánh giá (đánh giá đồng đẳng, theo rubric,...),... Chẳng hạn, với phần *Các mạch kiến thức*, giảng viên có thể giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm theo tuần, như Hình 1.

Biện pháp 2: Tăng cường trao đổi, hợp tác, giao tiếp trong học tập.

Khi tổ chức lớp học theo nhóm nhỏ sinh viên có nhiều cơ hội trao đổi, hợp tác, giao tiếp, để cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ và trình bày sản phẩm. Nhờ đó, sau này sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ biết cách thiết kế bài học theo tinh thần lớp học đảo ngược ở trường phổ thông. Đó cũng là một cách để lồng ghép rèn nghề Sư phạm cho sinh viên qua từng bài học, ngay ở trường Sư phạm. Chẳng hạn, với *Các mạch kiến thức*, một số bài học được từng nhóm sinh viên chuẩn bị và báo cáo (thuyết trình) ở lớp như ở Hình 2.

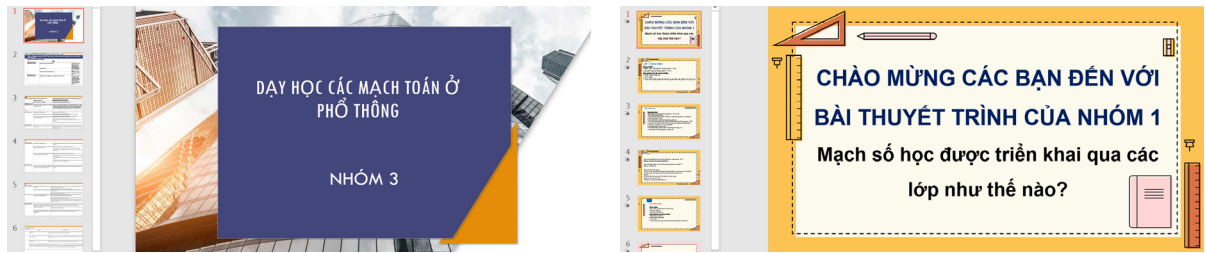
Biện pháp 3: Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin, truyền thông trong dạy học.

Với cách thiết kế và tổ chức lớp học như nói trên

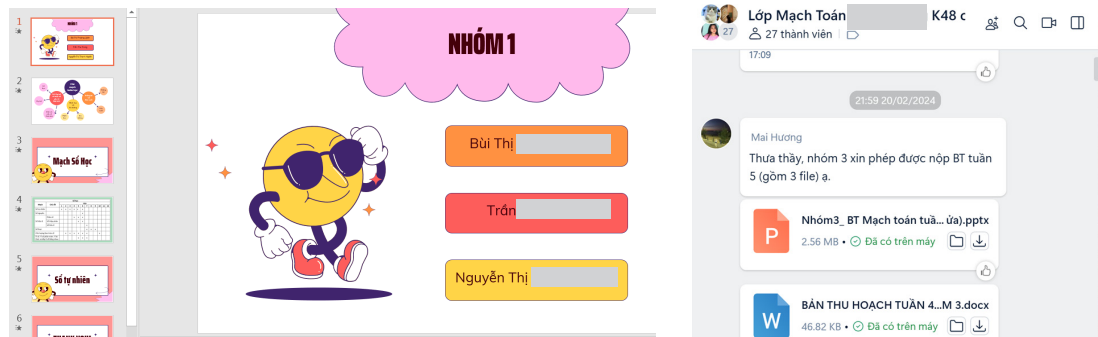
Bài tập cho Tuần 4

- Nhóm 3:** Mạch Giải tích trong Chương trình GDPT 2018 được triển khai qua các lớp như thế nào? (Nếu yêu cầu cần đạt và nội dung được dạy ở từng lớp, có minh họa).
- Nhóm 2:** Trình bày một số lưu ý khi dạy học chủ đề Giải tích theo chương trình GDPT 2018, minh họa qua chủ đề Giới hạn – Đạo hàm ở lớp 11.
- Nhóm 1:** Chọn 1 bài, thuộc chủ đề Tích phân-Ứng dụng hình học của tích phân ở lớp 12 theo chương trình GDPT môn Toán 2018 và trình bày thiết kế dạy học bài đó.

Hình 1: Bài tập giao theo nhóm ở Tuần 4



Hình 2: Tổ chức dạy học theo nhóm nhỏ theo tinh thần lớp học đảo ngược



Hình 3: Ứng dụng công nghệ thông tin như nhóm Zalo...

Bảng 3: Phiếu tự học, tự đánh giá của nhóm sinh viên

Rubric đánh giá sản phẩm hoạt động nhóm

Tiêu chí báo cáo	Trọng số	Các chỉ báo về mức độ hoàn thành nhiệm vụ				Cho điểm
		Chưa đạt (0 - 4)	Đạt yêu cầu (5 - 6)	Tốt (7 - 8)	Xuất sắc (9 - 10)	
Hình thức	10%	Không đúng yêu cầu, nhiều lỗi chính tả	Đúng yêu cầu, có một số lỗi chính tả	Rõ ràng, còn 1 -2 lỗi chính tả	Đẹp, rõ, không lỗi chính tả	
Nội dung	30%	Không đáp ứng yêu cầu tối thiểu	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng	Đáp ứng tốt yêu cầu, có mở rộng, có trích nguồn	
Kĩ năng trình bày	10%	Không rõ ràng, không tự tin, không tương tác với người nghe	Thiếu tự tin, ít tương tác với người nghe	Nói rõ, tương tác với người nghe	Nói to, rõ, tự tin, thuyết phục, tương tác với người nghe	
Trả lời câu hỏi	20%	Đúng dưới 1/2 câu hỏi	Đúng trên 1/2 câu hỏi	Đúng trên 2/3 câu hỏi	Đúng hết các câu hỏi	
Làm việc nhóm	30%	< 40% thành viên tham gia, trình diễn	Khoảng 60% thành viên tham gia, trình diễn	Khoảng 80% thành viên tham gia, trình diễn	100% thành viên	

Rubric hướng dẫn đánh giá thành viên khi làm việc theo nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
		8,5 - 10	6,5 - 8,4	4,0 - 6,4	0 - 3,9
Thời gian tham gia họp nhóm	15	Chia đều cho số lần họp nhóm			
Thái độ tham gia	15	Tích cực tham gia và hợp tác tốt với các thành viên trong nhóm	Hợp tác được với thành viên khác	Có hợp tác nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở	Không hợp tác
Ý kiến đóng góp	20	Sáng tạo/rất hữu ích	Hữu ích	Tương đối hữu ích	Không hữu ích
Thời gian giao nộp sản phẩm	20	Đúng hạn	Chưa đúng hạn, nhưng không gây ảnh hưởng đến chất lượng chung	Chậm trễ, có gây ảnh hưởng đến chất lượng chung nhưng có thể khắc phục	Không nộp/ chậm trễ, gây ảnh hưởng lớn đến chất lượng chung, không thể khắc phục
Chất lượng sản phẩm giao nộp	30	Sáng tạo/Đáp ứng rất tốt yêu cầu đề ra	Đáp ứng tương đối tốt yêu cầu đề ra	Đáp ứng được một phần yêu cầu của nhóm, cần điều chỉnh theo góp ý	Không sử dụng được

Bảng 4: Phiếu đánh giá của nhóm trưởng

Nhóm trưởng đánh giá thành viên khi hoạt động theo nhóm					
Tên thành viên: Bùi Thị					
Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 - 10	Khá 6,5 - 8,4	Trung bình 4,0 - 6,4	Kém 0 - 3,9
Thời gian tham gia họp nhóm	15	10đ (Tham gia đầy đủ các buổi họp trực tuyến và trực tiếp)			
Thái độ tham gia	15	10đ (Tích cực tham gia và hợp tác tốt)			
Ý kiến đóng góp	20	8đ (Có sáng tạo)			
Thời gian giao nộp sản phẩm	20	10đ (Đúng hạn)			
Chất lượng giao nộp sản phẩm	30	8đ (Sáng tạo)			



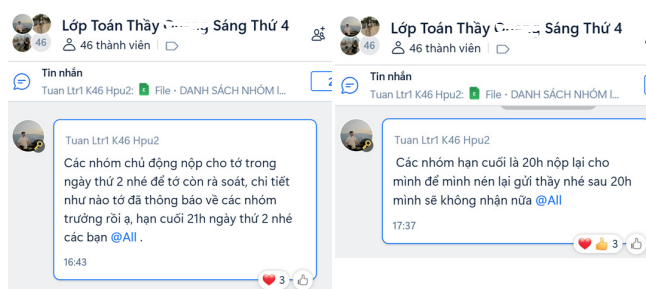
Hình 4: Tăng cường quản lý và tự quản lý việc học

và có ứng dụng Công nghệ thông tin (như nhóm zalo, LMS,...), sinh viên có nhiều cơ hội để học tập, nghiên cứu, học mọi nơi, mọi lúc. Hơn nữa, sinh viên có thể biết cách thiết kế và tổ chức bài học có ứng dụng công nghệ thông tin khi dạy học ở trường phổ thông. Qua đó, lồng ghép rèn nghề Sư phạm cho sinh viên theo từng bài học, buổi học. Chẳng hạn, với phần *Các mạch kiến thức* như ở Hình 3.

Biện pháp 4: Đổi mới cách đánh giá, tăng cường tự đánh giá.

Với cách thiết kế và tổ chức lớp học như nêu trên, sinh viên có nhiều cơ hội để tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng nhờ hướng dẫn của giảng viên. Chẳng hạn, với phần *Các mạch kiến thức* như ở Bảng 3.

Nhờ đó, sau này có thể biết cách thiết kế đánh giá kết quả học tập (đánh giá quá trình cũng như đánh giá tổng kết), khi dạy ở trường phổ thông. Tức là, có thể lồng ghép rèn nghề Sư phạm cho sinh viên qua từng bài học. Chẳng hạn, với phần *Các mạch kiến thức*, nhóm trưởng có thể giao nhiệm vụ cho mỗi thành viên và đánh giá



Hình 5: Sinh viên làm quen và tự tin với tự học, tự đánh giá

theo tuần như ở Bảng 4.

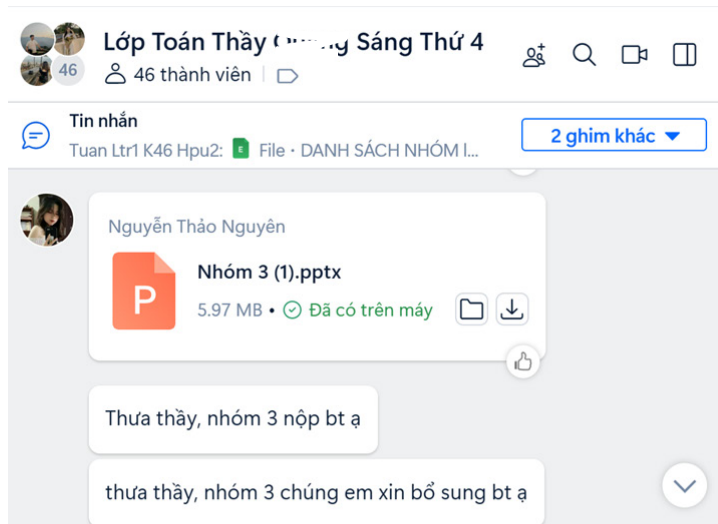
Biện pháp 5: Tăng cường tự quản lý bản thân. Với cách thiết kế và tổ chức lớp học như nêu trên, sinh viên có nhiều cơ hội để rèn luyện, tăng cường tự quản lý bản thân và việc học. Theo đó, mỗi em biết cần phải làm gì để hoàn thành nhiệm vụ theo hạn định. Nhờ đó, sinh viên có thể biết cách thiết kế bài học theo hướng giúp học sinh tự quản lý việc học (theo nhóm) khi dạy ở trường phổ thông. Đó cũng là cách lồng ghép rèn nghề Sư phạm cho sinh viên qua từng bài học, từng nhiệm vụ được giao. Chẳng hạn, với phần *Các mạch kiến thức* như ở Hình 4.

2.3. Bước đầu kiểm nghiệm tính khả thi của những biện pháp được đề xuất

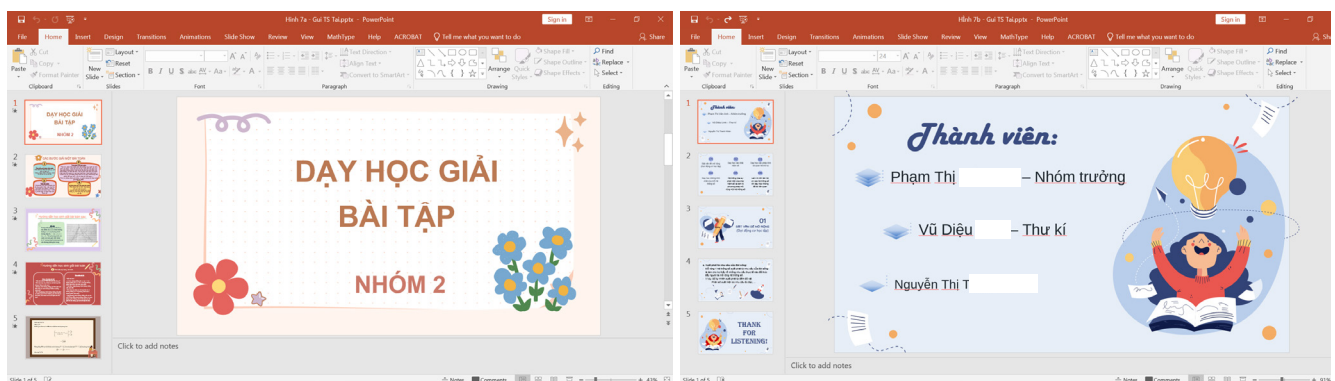
Tác giả đã thử nghiệm các biện pháp này ở Khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, bước đầu cho thấy:

Sinh viên đã được làm quen và dần tự tin với cách sử dụng rubric, từng bước biết cách học, tự đánh giá theo nhóm. Nhóm trưởng đã biết cách điều hành và quản lý nhóm, đánh giá từng thành viên theo rubric (xem Hình 5).

Sinh viên đã được làm quen, dần tự tin với cách chuẩn bị bài và trình bày kết quả theo nhóm: Vào các buổi học (giáp mặt) từng nhóm đã chủ động trình bày sản phẩm, mỗi thành viên trình bày phần nhiệm vụ được giao. Khi người học tham gia tích cực và có thể giảng lại cho



Hình 6: Sinh viên đã làm quen và dần tự tin với cách chuẩn bị bài



Hình 7: Sinh viên đã làm quen và tự tin khi giảng bài trên lớp

người khác thì kết quả học tập được lưu giữ từ 75% - 95% tức là học tập được hiệu quả [11] (xem Hình 6).

Sinh viên đã được làm quen và dần tự tin với tự học, viết thu hoạch: Sau mỗi buổi học, mỗi bạn đã tự viết ra bản thu hoạch và đánh giá mức độ đạt được (xem Bảng 2).

Sinh viên đã được làm quen và dần tự tin với trình bày bài ở trên lớp (khi học tập giáp mặt). Nhờ đó, kỹ năng trình bày bài (giảng bài, với phần được chuẩn bị) sau mỗi buổi học được cải thiện, từng thành viên đã tự tin trong trình bày, sẵn sàng trao đổi, tranh luận, bảo vệ quan điểm,... (xem Hình 7).

Với kết quả như vậy, bước đầu cho thấy các biện pháp được đề xuất là hiệu quả và có ý nghĩa thiết thực. Nhờ đó, sinh viên đã biết cách học, chủ động tự học, tự đánh giá, làm quen với nghiên cứu khoa học (đọc và trình bày sản phẩm, theo nhiệm vụ được giao, xem như những đề tài nghiên cứu, ở mức độ sinh viên). Hơn nữa, sinh viên được rèn nghề sư phạm (thông qua thiết kế bài, trình bày bài, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng,...). Mặt khác, theo tác giả, bằng cách tương tự, có thể triển khai các biện pháp này với các

học phần hay môn học khác.

3. Kết luận

Để dạy học ở đại học được hiệu quả, bên cạnh yêu cầu phải đảm bảo chương trình, chuẩn đầu ra, giảng viên còn phải hiểu được các đặc trưng cơ bản về học tập của sinh viên (Tự học - Học nghề - Nghiên cứu khoa học) để thiết kế dạy học. Mặt khác, giảng viên phải biết cách thiết kế và tổ chức bài học sao cho vừa giúp sinh viên biết tự học, tự đánh giá vừa được rèn nghề và từng bước biết nghiên cứu khoa học. Sử dụng rubric là một cách để đạt được những điều đó ở trường đại học. Theo đó, một số biện pháp sử dụng rubric nhằm đổi mới dạy học ở các trường đại học sư phạm được đề xuất, có thể áp dụng khi thiết kế và tổ chức bài học như minh họa ở trên. Qua thực tiễn dạy học ở Khoa Toán, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 cho thấy, các biện pháp này là khả thi và hiệu quả, góp phần rèn nghề cho sinh viên. Hơn nữa, cách làm này có thể triển khai theo cách tương tự cho các học phần hay môn học khác.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức, (2008), *Lí luận dạy học đại học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Văn Tuấn, (2012), *Chất lượng giáo dục đại học nhìn từ góc độ hội nhập*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3] Đặng Xuân Hải, (2013), *Kỹ thuật dạy học trong đào tạo theo học chế và tín chỉ*, NXB Bách khoa, Hà Nội.
- [4] Đặng Thành Hưng, (2002), *Dạy học hiện đại, Lí luận - Biện pháp - Kỹ thuật*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, (2014), *Tài liệu bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên, (Module Trung học cơ sở 17: Tìm kiếm, khai thác, xử lý thông tin phục vụ bài giảng; Module Trung học cơ sở 18: Phương pháp dạy học tích cực; Module Trung học cơ sở 19: Dạy học với công nghệ thông tin)*, NXB Giáo dục Việt Nam - NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] Khuru Thuận Vũ, (2021), *Rèn luyện kỹ năng thiết kế rubric trong kiểm tra đánh giá cho sinh viên ngành sư phạm Sinh học*, HNUE Journal of Science, Educational Sciences, Volume 66, Issue 4G, pp.71-84, DOI: 10.18173/2354-1075.2021-0171, <http://stdb.hnue.edu.vn>.
- [7] Bùi Minh Hiền - Nguyễn Quốc Trị, (2016), *Lịch sử giáo dục thế giới*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Xuân Xanh, (2019), *Đại học, định chế giáo dục cao thay đổi thế giới, từ trung cổ đến hiện đại*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- [9] Nguyễn Công Lý, (2011), *Giáo dục khoa cử và quản chế ở Việt Nam thời Phong kiến, thời Pháp thuộc*, NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- [10] Ağırman, N., & Ercoşkun, M. H, (2022), *History of the flipped classroom model and uses of the flipped classroom concept*, International Journal of Curriculum and Instructional Studies, 12(1), 71-88. doi: 10.31704/ijocis.2022.004, www.ijocis.com.
- [11] Shana, Z., & Abulibdeh, E, (2023), *The effect of digital teaching on learning gains: Evidence from a quasi-experimental study at a private School in Abu Dhabi, UAE*, International Journal of Instruction, 16(1), p.537-550, <https://doi.org/10.29333/iji.2023.16130a>.
- [12] Brookhart, Susan M, (2013), *How to create and use rubrics for formative assessment and grading*, ISBN 978-1-4166-1507-1, Printed in the United States of America, Cover art © 2013 by ASCD, Website: www.ascd.org.
- [13] Robbert Smit và cộng sự, (2017), *Effects of a rubric for mathematical reasoning on teaching and learning in primary school*, Instructional Science, 8/ 2017, DOI: 10.1007/s11251-017-9416-2.
- [14] Nguyễn Thị Tâm Đan, (7/2023), *Thiết kế và sử dụng rubric trong đánh giá đồ án kiến trúc ở Trường Đại học xây dựng Miền Tây*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Trường Đại học xây dựng miền Tây, ISSN 2525- 2615.
- [15] Nguyễn Thị Thanh Trà, (02/2020), *Xây dựng rubric đánh giá kết quả học tập môn Giáo dục học của sinh viên Đại học Sư phạm theo tiếp cận năng lực*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 26.
- [16] Trịnh Thị Phương Thảo, (4/2019), *Thiết kế và sử dụng Rubric làm công cụ đánh giá trong quá trình dạy học Toán ở trường trung học phổ thông*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 16.
- [17] Nguyễn Thị Xuân Quỳnh, (2020), *Thiết kế và sử dụng rubric đánh giá năng lực viết văn thuyết minh cho học sinh trung học phổ thông*, HNUE Journal of science, Educational Sciences, Volume 65, Issue 9, DOI: 10.18173/2354-1075.2020-0090
- [18] Nguyễn Minh Giang, Diệp Kiều My, (2023), *Xây dựng rubric đánh giá năng lực khoa học cho học sinh trong môn Tự nhiên - Xã hội, lớp 2*, Tạp chí Giáo dục, 23(13), 23-28 ISSN: 2354-0753.

USING RUBRICS IN TRAINING STUDENTS AT THE PEDAGOGICAL UNIVERSITIES IN VIETNAM

Pham Duc Quang

Email: phamducquang@hpu2.edu.vn
 Hanoi Pedagogical University 2
 32 Nguyen Van Linh street, Phuc Yen city,
 Vinh Phuc province, Vietnam

ABSTRACT: Many universities in Vietnam have recently innovated their teaching methods and the evaluation of students' learning and training results. However, there are still many limitations, such as a one-way teaching style. This article introduces the use of rubrics that contribute to innovation training at pedagogical universities, illustrated through teaching a module at the Faculty of Mathematics of Hanoi Pedagogical University 2. Despite many studies on using rubrics in universities, it is still necessary to implement further research and propose measures to enhance their feasibility and effectiveness in teaching subjects (or modules).

KEYWORDS: Flipped classroom, module in teaching, rubric, universities, training.